

Bản án số: 09/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 08/01/2026

"Về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Mạnh Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Đình Hiền và ông Lương Văn Kế

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Hung Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 217/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2025, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Cà Khánh L, sinh năm 2005; Nơi đăng ký HKTT: Xóm 20, thôn AT xã TH, tỉnh Hưng Yên; Địa chỉ hiện nay: Tổ 3, phường CA, tỉnh Sơn La

Bị đơn: Anh Vũ Đình T, sinh năm 1995; Địa chỉ: Xóm 20, thôn AT xã TH, tỉnh Hưng Yên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Vũ Khánh D, sinh ngày 11/02/2024; Người đại diện hợp pháp cho cháu D: Anh Vũ Đình T và chị Cà Khánh L là bố, mẹ đẻ (Các đương vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai nguyên đơn là chị Cà Khánh L trình bày: Chị và anh Vũ Đình T đăng ký kết hôn ngày 22/9/2023 tại UBND xã CC huyện TL, tỉnh Hưng Yên (nay là xã TH, tỉnh Hưng Yên). Hôn nhân của anh chị hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Sau khi cưới vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ anh T tại thôn AT, xã TH, tỉnh Hưng Yên. Hôn nhân của anh chị hạnh phúc trong một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau về tình cảm và bản thân anh T chơi bời không quan tâm tới vợ con nên vợ chồng xảy ra xích mích, cãi nhau. Anh T và chị L đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2024 cho đến nay. Trong suốt thời gian sống ly thân không ai còn quan tâm tới ai, kinh tế vợ chồng độc lập.

Mâu thuẫn của anh chị được gia đình hai bên khuyên bảo nhưng không được. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T. Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Vũ Khánh D, sinh ngày 11/02/2024 hiện đang ở cùng với mẹ. Ly hôn chị L có nguyện vọng được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc cháu D, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã nhiều lần gửi giấy triệu tập anh Vũ Đình T đến tiến hành lấy lời khai, tham gia phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đoàn tụ nhưng anh T đều có tình vắng mặt không lý do.

Người làm chứng bà Vũ Thị G là mẹ đẻ anh Vũ Đình T trình bày: Anh T và chị L có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã CC, huyện TL, tỉnh Hưng Yên (nay là UBND xã TH, tỉnh Hưng Yên) vào tháng 9 năm 2023. Sau khi cưới vợ chồng anh T ở chung với gia đình bà. Cuộc sống vợ chồng anh T hạnh phúc bình thường cho đến cuối năm 2023 đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không tin tưởng nhau. Chị L không ở cùng với anh T từ giữa năm 2024 cho đến nay. Gia đình bà cũng đã khuyên bảo mâu thuẫn vợ chồng nhưng không được. Nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T, quan điểm của gia đình bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện tại anh T vẫn ở cùng với gia đình bà, sáng đi làm tối về. Các văn bản tố tụng do Tòa án gửi về, gia đình bà đều nhận thay và thông báo cho anh T được biết. Tuy nhiên, anh T nói với gia đình là không đến làm việc theo giấy triệu tập, để Tòa án giải quyết vụ án theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị Cà Khánh L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Vũ Đình T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hưng Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1- Hưng Yên. Hoạt động thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo khách quan. Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Bị đơn chưa chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Cà Khánh L được ly hôn với anh Vũ Đình T. Về con chung: Giao cháu Vũ Khánh D, sinh ngày 11/02/2024 cho chị Cà Khánh L được quyền nuôi dưỡng kể từ tháng 01/2026 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị L. Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét

xử không xem xét, giải quyết. Sau này, anh T có yêu cầu về tài sản chung thì sẽ được xem xét bằng một vụ án khác. Chị L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Cà Khánh L khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Vũ Đình T có hộ khẩu thường trú tại xã TH, tỉnh Hưng Yên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 (đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 85/2025/QH15); điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1- Hưng Yên. Anh Vũ Đình T đã được Toà án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Chị Cà Khánh L có đơn xin xét xử vắng mặt nên Toà án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Cà Khánh L và anh Vũ Đình T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã CC huyện TL, tỉnh Hưng Yên (nay là UBND xã TH, tỉnh Hưng Yên) vào ngày 22/9/2023 theo giấy chứng nhận kết hôn số 34 nên hoàn toàn hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn tin tưởng nhau về tình cảm nên không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng xảy ra xích mích, cãi nhau. Mâu thuẫn trở lên trầm trọng và căng thẳng vào tháng 4 năm 2024, chị L đã không còn chung sống với anh T nữa. Anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai còn quan tâm tới ai. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T không đến tham gia tố tụng để được hòa giải mâu thuẫn vợ chồng mặc dù đã được thông báo hợp lệ, điều đó thể hiện sự phó mặc cuộc sống hôn nhân của anh. Chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cương quyết xin ly hôn. Xét yêu cầu của chị Cà Khánh L là có cơ sở nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị L, giải quyết cho anh chị L hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

[3]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Vũ Khánh D, sinh ngày 11/02/2024. Ly hôn chị L nhận nuôi cháu D và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Hội đồng xét xử xét thấy chị L hiện đang là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu D hàng ngày trong khi đó không lấy được quan điểm của anh T về con chung nên giao cháu D cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Do chị L tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4]. Về tài sản chung, công sức, nợ nần: Chị Cà Khánh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Sau này, anh Vũ Đình T có yêu cầu giải quyết về tài sản chung thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ án khác.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn chị Cà Khánh L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6]. Các vấn đề khác: Quan điểm, đề nghị của đại diện VKSND khu vực 1- Hưng Yên tại phiên toà về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 và 107 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điều 35 (đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 85/2025/QH15); Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Cà Khánh L được ly hôn anh Vũ Đình T.

Về nuôi con chung: Giao cháu Vũ Khánh D, sinh ngày 11/02/2024 cho chị Cà Khánh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Vũ Đình T phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị L nhưng được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ nần: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Sau này nếu anh T có yêu cầu về phân chia tài sản chung thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ án khác.

Về án phí: Nguyên đơn chị Cà Khánh L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002564 ngày 24/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Hưng Yên. Chị Cà Khánh L đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt các đương sự. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSND khu vực 1- Hưng Yên
- Phòng THADS khu vực 1- Hưng Yên
- UBND xã TH
- (Đăng ký kết hôn ngày 22/9/2023)
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang